

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKTL, ngày tháng năm 2021)

Ngành: LUẬT KINH TẾ

Số tín chỉ: 60

Căn cứ Khoản 1, Điều 8 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG của Giám đốc ĐHQG-HCM ngày 24 tháng 3 năm 2017, chương trình đào tạo chuẩn của ĐHQG-HCM có khối lượng học tập tối thiểu 30 – 60 tín chỉ.

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật hướng đến những mục tiêu cơ bản sau:

1.1 Đáp ứng nhu cầu các chuyên gia, nhà nghiên cứu có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu và thực hành luật có chất lượng cho các Viện nghiên cứu, các trường Đại học và Cao đẳng trong phạm vi cả nước (nhất là khu vực miền Trung và miền Nam), cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao, có trình độ và tư duy quản lý, điều hành khoa học và độc lập, có kiến thức sâu rộng và kỹ năng hành nghề luật vững chắc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các văn phòng luật sư và công ty luật trong và ngoài nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế...Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật ngành Luật kinh tế hướng đến xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học có phẩm chất chính trị, đạo đức đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

1.2 Trang bị kiến thức ngành về pháp luật kinh tế cho người học với các chuyên đề chuyên sâu. Các chuyên đề được xây dựng từ các học phần cơ bản của pháp luật kinh tế như pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật thương mại, pháp luật cạnh tranh, pháp luật tài chính...Các chuyên đề được xây dựng từ nhu cầu nghiên cứu và thực hành trong lĩnh vực kinh tế. Do đó, nội dung đào tạo tập trung hướng dẫn người học nghiên cứu sâu về các vấn đề khoa học của pháp luật kinh tế.

1.3 Chương trình đào tạo hướng dẫn người học phương pháp nghiên cứu các vấn đề thuộc khoa học pháp lý nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng. Theo đó (1) người học được hướng dẫn phương thức chuyên sâu nội dung nghiên cứu theo các chuyên đề định hướng. Các chuyên đề được xây dựng vừa đảm bảo khối kiến thức cơ bản bắt buộc, vừa đảm bảo quyền lựa chọn theo nhu cầu của người học. (2) Nội dung giảng dạy hướng dẫn người học các phương pháp nghiên cứu chuyên sâu ngành luật kinh tế. Các phương pháp nghiên cứu không chỉ bao gồm các phương pháp nghiên cứu ccuwus khoa học luật mà còn là các phương pháp phân tích và xử lý những tình huống luật học cụ thể. Ngoài ra, nội dung giảng dạy đảm bảo cung cấp cho người học các kiến thức mang tính lý luận sâu của ngành đào tạo và những chuyên đề đáp ứng nhu cầu thực hành luật trên thực tế.

1.4 Chương trình đào tạo đảm bảo sự kết hợp đào tạo và ứng dụng các nguyên lý, các kiến thức kinh tế học vào khoa học pháp lý. Các kiến thức kinh tế học không chỉ thể hiện qua các chuyên đề giảng dạy về kinh tế mà còn thể hiện qua các chuyên đề giảng dạy ngành luật kinh tế nhưng có sự ứng dụng các nguyên lý, các vấn đề thuộc

kỹ thuật phân tích của kinh tế học trong nghiên cứu và thực hành pháp luật như mua bán, sát nhập doanh nghiệp, pháp luật về hành vi hạn chế cạnh tranh...

2. CHUẨN ĐẦU RA:

A. Kiến thức

A.1 Nắm vững quy định của luật nội dung và luật hình thức.

A.2 Có kiến thức tổng hợp về kinh tế học và khoa học pháp lý để phân tích, bình luận các tình huống pháp lý.

A.3. Nắm vững kiến thức chuyên sâu về pháp luật kinh tế nói chung và pháp luật kinh doanh nói riêng.

B. Kỹ năng

B.1 Làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, làm việc nhóm và phản biện

B.2 Đàm phán, soạn thảo, viết báo cáo, thuyết trình và tư vấn pháp luật về kinh tế và kinh doanh.

B.3 Phân tích, đánh giá, bình luận và lựa chọn giải pháp để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn và soạn thảo được văn bản pháp luật

C. Thái độ

C.1 Nghiêm túc, đúng đắn về nghề nghiệp, cầu tiến và kỷ luật cao.

C.2 Có ý thức trách nhiệm công dân và tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

C.3 Gương mẫu và có trách nhiệm cao trong học tập và công tác

D. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

D.1 Có khả năng tự học, và năng lực khái quát hóa các hành vi ứng xử pháp luật thích hợp.

D.2 Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo luật, các viện, trung tâm nghiên cứu về luật

D.3 Tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, kiến thức chuyên sâu ở bậc tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài.

3. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA - MÔN HỌC

TT	Tên môn học												
		A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	D1	D2	D3
1	Triết học				X				X				x
2	Tiếng Anh											x	
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học			x			x			x			x
4	Pháp luật về tài sản	X	X				X				X		x
5	Pháp luật về công ty	X	X	X			x						x
6	Pháp luật hợp đồng	X	X	x		X	X					X	x
7	Pháp luật về thương mại	X	X	X		x					X		
8	Kinh tế học pháp luật				X		x				x		

9	Pháp luật cạnh tranh	X					x						x
10	Pháp luật ngân hàng	x					X		x				
11	Giải quyết tranh chấp trong thương mại	X					x			x			x
12	Sở hữu trí tuệ	X	x	X		x	x						
13	Pháp luật về đầu tư	X					x		x				
14	Pháp luật về môi trường	x					x		x				
15	Pháp luật về đấu thầu và bán đấu giá	X					x		x				
16	Pháp luật về thuế trong hoạt động kinh doanh	X	x	x			x		x				
17	Pháp luật về kế toán, kiểm toán	x					x		x				
18	Pháp luật về quản lý ngoại hối và thị trường tiền tệ	X					x		x				
19	Pháp luật mua bán sáp nhập doanh nghiệp	X		x		x	x						
20	Pháp luật bảo hiểm	X					x		x				
21	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	X					x		x				
22	Luật thương mại quốc tế	X	X	x			x						x
23	Pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	X	x				x		x				
24	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	X					x		X				
25	Luật mua bán hàng hoá quốc tế	X	X	x		X	x						
26	Pháp luật lao động và an sinh xã hội	X					x		x				
27	Pháp luật về tương trợ tư pháp dân sự và thương mại	X		x			x	X					
28	Pháp luật quốc tế và Việt Nam về khai thác tài nguyên biển	X		x			x	X					
29	Luận văn				X		X				X		

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			Tỷ lệ điểm
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
Khối kiến thức chung			8			
1		Triết học	4	3	1	30/70
2		Tiếng Anh	4	4		
Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành						
A. Kiến thức bắt buộc			14			
3		Phương pháp nghiên cứu và phân tích luật	2	1,5	0,5	30/70
4	KHOA LUẬT	Pháp luật về tài sản	3	2	1	30/70
5	LAW2501	Pháp luật về công ty	3	2	1	30/70
6	LAW2506	Pháp luật hợp đồng	3	2	1	30/70
7	LAW2503	Pháp luật về thương mại	3	2	1	30/70
B. Kiến thức tự chọn			23			
8	LAW2511	Kinh tế học pháp luật	2	1,5	0,5	30/70
9	LAW2504	Pháp luật cạnh tranh	2	1,5	0,5	30/70
10	LAW2507	Pháp luật ngân hàng	2	1,5	0,5	30/70
11	LAW2505	Giải quyết tranh chấp trong thương mại	2	1,5	0,5	30%-70%
12	LAW2508	Sở hữu trí tuệ	3	2	1	30/70
13	LAW2515	Pháp luật về đầu tư	2	1,5	0,5	30/70
14	LAW2502	Pháp luật về môi trường	3	2	1	30/70
15	LAW2512	Pháp luật về đấu thầu và bán đấu giá	3	2	1	30/70
16	LAW2509	Pháp luật về thuế trong hoạt động kinh doanh	3	2	1	30/70
17	LAW2516	Pháp luật về kế toán, kiểm toán	2	1,5	0,5	30/70
18	LAW2517	Pháp luật về quản lý ngoại hối và thị trường tiền tệ	2	1,5	0,5	30/70
19	LAW2514	Pháp luật mua bán sáp nhập doanh nghiệp	2	1	1	30/70
20	LAW2513	Pháp luật bảo hiểm	2	1	1	30/70
21	LAW2524	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	2	1,5	0,5	30/70

22	LAW2519	Luật thương mại quốc tế	3	2	1	30/70
23	LAW2510	Pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	3	2	1	30/70
24	LAW2523	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	3	2	1	30/70
25	LAW2521	Luật mua bán hàng hoá quốc tế	2	1,5	0,5	30/70
26	LAW2522	Pháp luật lao động và an sinh xã hội	2	1,5	0,5	30/70
27	LAW2523	Pháp luật tương trợ tư pháp dân sự và thương mại	2	1,5	0,5	30/70
28	LAW2524	Pháp luật quốc tế và Việt Nam về khai thác tài nguyên biển	2	1,5	0,5	30/70
Luận văn			15			

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			Tỷ lệ điểm
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
Khối kiến thức chung			8			
1		Triết học	4	3	1	30/70
2		Tiếng Anh	4	4		
Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành						
A. Kiến thức bắt buộc			14			
3		Phương pháp nghiên cứu và phân tích luật	2	1,5	0,5	30/70
4	KHOA LUẬT	Pháp luật về tài sản	3	2	1	30/70
5	LAW2501	Pháp luật về công ty	3	2	1	30/70
6	LAW2506	Pháp luật hợp đồng	3	2	1	30/70
7	LAW2503	Pháp luật về thương mại	3	2	1	30/70
B. Kiến thức tự chọn			31			
8	LAW2511	Kinh tế học pháp luật	2	1,5	0,5	30/70
9	LAW2504	Pháp luật cạnh tranh	2	1,5	0,5	30/70
10	LAW2507	Pháp luật ngân hàng	2	1,5	0,5	30/70
11	LAW2505	Giải quyết tranh chấp trong thương mại	2	1,5	0,5	30/70
12	LAW2508	Sở hữu trí tuệ	3	2	1	30/70
13	LAW2515	Pháp luật về đầu tư	2	1,5	0,5	30/70
14	LAW2502	Pháp luật về môi trường	3	2	2	30/70

15	LAW2512	Pháp luật về Đấu thầu và Bán đấu giá	3	2	2	30/70
16	LAW2509	Pháp luật về thuế trong hoạt động kinh doanh	3	2	1	30/70
17	LAW2516	Pháp luật về kế toán, kiểm toán	2	1,5	0,5	30/70
18	LAW2517	Pháp luật về quản lý ngoại hối và thị trường tiền tệ	2	1,5	0,5	30/70
19	LAW2514	Pháp luật mua bán sáp nhập doanh nghiệp	2	1	1	30/70
20	LAW2513	Pháp luật bảo hiểm	2	1	1	30/70
21	LAW2524	Pháp luật Kinh doanh chứng khoán	2	1,5	0,5	30/70
22	LAW2519	Luật thương mại quốc tế	3	2	1	30/70
23	LAW2510	Pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	3	2	1	30/70
24	LAW2520	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	3	2	1	30/70
25	LAW2521	Luật mua bán hàng hoá quốc tế	2	1,5	0,5	30/70
26	LAW2522	Pháp luật Lao động và an sinh xã hội	2	1,5	0,5	30/70
27	LAW2523	Pháp luật tương trợ tư pháp dân sự và thương mại	2	1,5	0,5	30/70
28	LAW2524	Pháp luật quốc tế và Việt Nam về khai thác tài nguyên biển	2	1,5	0,5	30/70
Luận văn			7			

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS DƯƠNG ANH SƠN